TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HSST
Ngày 18/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Giai Thưởng, ông Phạm Công Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B. Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Văn D, sinh năm 1998.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 08/12. Họ và tên cha: Phạm Văn B, sinh năm 1965. Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1967. Vợ: Hà Thị T1, sinh năm 2000. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

2. Bị cáo Đỗ Đức H, sinh năm 1981.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: 16/31 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Họ và tên cha: Đỗ Đức G, sinh năm 1942 (đã chết). Họ và tên mẹ: Trần Thị H1, sinh năm 1950 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị T2,

sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2018). Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 23/02/2024, Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Phạt tiền", số tiền 5.000.000 đồng về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Bị cáo D, bị cáo H có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1991. (có mặt)
HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Chị Hà Thị T1, sinh năm 2000. (đề nghị vắng mặt)
HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D, sinh năm 1998 người thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và Đỗ Đức H, sinh năm 1981 có HKTT tại số A N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương nhưng đang ở và làm bảo vệ tại khu vực bãi rác tại khu nghĩa địa xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh có quan hệ quen biết xã hội với nhau và đều là những người sử dụng ma túy.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/7/2024 sau khi tan ca làm việc, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nâu, BKS 99F1 - 482.58 của chị Hà Thị T1, sinh năm 2000 là vợ của D đi từ khu Công nghiệp T II về nhà. Trên đường về D có rẽ vào nhà anh Vương Bá H3 ở cùng thôn và là bạn đồng niên với D để chơi. Khi vào nhà anh H3 thì D phải đi qua nhà anh T3 là anh trai của anh H3. Sau khi ngồi chơi ở nhà anh H3 được một lúc thì D đi về. Khi đi ra phía cổng nhà anh T3, D thấy cổng nhà cũ của anh T3 ở đối diện với nhà mới cổng khép nhưng không khóa, trong sân nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. D điều khiển xe mô tô của D đi cất giấu ở khu vực cạnh cổng chào của thôn. Sau đó, D quay lại cổng nhà cũ của anh T3, mở cổng và đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô lợi dụng trời tối, không ai để ý rồi dắt xe ra ngoài.

Sau khi lấy được xe ra ngoài đường, D nổ máy điều khiển xe đi đến chỗ H đang làm việc và nói với H “Anh đi ra đây với em một tý”, H đồng ý. D điều khiển xe chở H đi về phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi, H hỏi D “Nhảy xe à”. Ý của H hỏi D xe trộm cắp được à, D trả lời “Vâng xe em vừa lấy

được bây giờ mang đi bán". H hiểu ý của D là nhờ đưa đi bán xe nên H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung A105, lắp sim số 0975.412.179 của H gọi đến số 0974.904.474 của một người phụ nữ không quen biết, H lưu tên trong danh bạ là "Xe" và nói muốn bán 01 chiếc xe mô tô. Người phụ nữ đồng ý mua xe và hẹn H đến phường T để giao dịch mua bán xe. Khi D và H đi đến một quán C ở cạnh mặt đường thuộc phường T, thì H tiếp tục sử dụng điện thoại của H gọi cho người phụ nữ và nói "Bọn em đang đứng ở quán café". Khoảng 10 phút sau thì có một nam thanh niên điều khiển xe đạp điện chở theo một người phụ nữ khoảng 40 tuổi đi ra vị trí D và H đang đứng. Người phụ nữ này kiểm tra xe và trả giá chiếc xe 2.000.000 đồng, D đồng ý.

Sau khi bán được xe, D và H thuê xe ôm quay về chỗ ở của H. D lấy tiền bán xe trộm cắp trả cho người chở xe ôm hết số tiền 200.000 đồng và trả nợ cho H số tiền 400.000 đồng D vay trước đó. Tiếp đó, D đưa cho H số tiền 500.000 đồng và bảo H đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. H đồng ý cầm tiền đi mua ma túy. Trên đường đi, H sử dụng điện thoại gọi đến số điện thoại 0334.252.366, H lưu tên trong danh bạ là "Mạnh" nhưng không có người nghe máy. Khoảng 05 phút sau có số điện thoại 0382.728.301 của M gọi đến cho H và hẹn đến cầu Đ, thuộc xã H để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau khi H đang ở cầu Đ thì M đến. Tại đây, M bán cho H ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H nhờ M đưa về phòng ở của H. Khi vào phòng, H để lên trên mặt bàn túi ma túy H4 vừa mua được của M. Tiếp đó, H lấy một phần ma túy cho vào trong 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng H đã chuẩn bị từ trước. Do thấy H cho ít ma túy nên D tiếp tục lấy thêm ma túy cho vào xilanh. H dùng nước lọc có sẵn ở trong phòng để hòa tan ma túy rồi sử dụng bằng cách tiêm trực tiếp ma túy vào tay phải của H. D lấy 01 mảnh giấy bạc của bao thuốc lá có sẵn trên mặt bàn trong phòng của H xúc ma túy vào mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa H đưa cho đốt nóng dưới tờ giấy bạc cho ma túy bốc khói rồi D hít khói ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, D vứt mảnh giấy bạc ở gầm bàn uống nước trong phòng, phần ma túy còn lại bên trong bọc giấy màu trắng chưa sử dụng hết Duy bọc lại, cất vào trong túi quần đang mặc để mang về sử dụng tiếp. Sau đó, D bỏ số tiền 150.000 đồng từ tiền bán xe trộm cắp thuê M chở về chỗ D cất giấu xe mô tô để D lấy xe đi về nhà. Khi về đến nhà, D lấy ma túy cất ở túi quần ra để sử dụng nốt nhưng không tìm thấy, D không biết ma túy bị rơi ở vị trí nào. Số tiền bán xe còn lại sau đó D đã tiêu sài cá nhân hết.

Cùng ngày 26/7/2024, chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1991 là vợ anh T3 phát hiện chiếc xe mô tô của gia đình bị trộm cắp nên đã đến Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T trình báo sự việc.

Ngày 27/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành triệu tập D và H đến Cơ quan điều tra để làm việc. Tại Cơ quan điều tra D và H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Phạm Văn D giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 99F1 - 482.58, 01 chiếc quần dài màu đen, 01 áo phông cộc tay màu đen trước ngực có chữ DSQ2. Đỗ Đức H giao

nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A105, lắp sim số 0975.412.179 và số tiền 200.000 đồng là tiền D trả H. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành kiểm tra nước tiểu của D và H, kết quả xác định D và H dương tính với ma túy Heroine.

Ngày 27/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của D và H. Quá trình khám xét chỗ ở của D, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Khám xét chỗ ở của H, Cơ quan điều tra thu giữ được dưới gầm bàn trong phòng ở và làm việc của H 01 mảnh giấy bạc màu trắng, trên bề mặt có bám dính chất màu nâu đen; dưới đệm tại đầu giường nơi H ngủ 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng bên trong có bám dính chất màu trắng.

Tiến hành trưng cầu giám định đối với chất ma túy bám dính trên bề mặt và bên trong số vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của H với kết quả. Tại bản Kết luận giám định số 1780a/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Chất màu nâu đen bám dính trên 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng gửi giám định là ma tuý; Loại ma tuý: Heroine; không đủ để xác định khối lượng; Chất màu trắng bám dính trong 01 (một) xi lanh y tế màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,0096 gam; Là ma tuý; Loại ma tuý: Heroine. Heroine có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tiến hành việc định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu đen xám, BKS 99L4 -1483 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/7/2024. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T có kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 99L4 -1483, màu đen xám tại thời điểm ngày 26/7/2024 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Ngày 14/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Lệnh thu giữ điện tín số: 632/LTG-ĐCSHS gửi Tập đoàn C1 (V) về việc thu giữ điện tín các số điện thoại 0334.252.366; 0974.904.474 và 0382.728.301 là các số điện thoại mà Đỗ Đức H đã liên hệ để bán xe và mua ma túy ngày 26/7/2024. Ngày 06/10/2024, Tập đoàn C1 (V) có công văn phúc đáp, kết quả như sau: số điện thoại 0334.252.366 có chủ thuê bao là Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1985 và số điện thoại 0382.728.301 có chủ thuê bao là Nguyễn Thị K, sinh năm 1959 có cùng địa chỉ ở thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh và số điện thoại 0974.904.474 có chủ thuê bao là Rơ Ô H'Sơ M1, sinh ngày 28/10/2005 ở Buôn Ia ma uok, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Tiến hành điều tra đối với Rơ Ô H'Sơ M1, với Nguyễn Sỹ M và Nguyễn Thị K thì xác định được cả 03 đối tượng trên đều không có mặt tại địa phương, và đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKSTT ngày 8/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành truy tố Phạm Văn D về các tội "Trộm

cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ Luật hình sự. Truy tố Đỗ Đức H về các tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ Luật hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Trong nội dung tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Phạm Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát cũng đưa ra chứng cứ để buộc tội đối với D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ Luật hình sự.

1. *Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585 của BLDS.*

Xử phạt D từ 09 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 27 đến 33 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 36 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị H2 số tiền 5.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đưa ra chứng cứ để buộc tội đối với bị cáo Đỗ Đức H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ Luật hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ Luật hình sự.

1. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt H từ 09 đến 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ Luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 39 đến 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Đối với 01 quần vải màu đen; 01 áo phông cộc tay màu đen trước ngực có chữ DSQ2; 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 thẻ sim 0975.412.179 và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Samsung A10S bên và số tiền 200.000 đồng của H giao nộp là tài sản liên quan đến tội phạm

nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Truy thu của bị cáo D số tiền 1.800.000 đồng thu lợi bất chính là tiền bán xe còn lại sau khi đưa trả H 200.000 đồng.

Bị cáo D, bị cáo H nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Trong phần nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cũng như miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về việc thực hiện trình tự tố tụng đối với vụ án*:

Quá trình thực hiện thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Lời khai của bị cáo Phạm Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại được thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, có căn cứ để xác định:

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đối với tài sản, lợi dụng đêm tối không có người trông giữ nên khoảng 20 giờ ngày 26/7/2024 bị cáo D đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS 99L4 - 1483 có giá trị 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H2. Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành truy tố bị cáo D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo H mặc dù không hứa hẹn trước với bị cáo D nhưng khi biết bị cáo D đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng vẫn giúp D tiêu thụ tài sản mà D đã trộm cắp được nên hành vi của H đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành truy tố bị cáo H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Cùng ngày 26/7/2024 các bị cáo D, bị cáo H đã thực hiện hành vi sử dụng ma túy tại nơi ở và làm việc của H ở khu nghĩa địa xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể D là người khởi xướng và đưa cho H số tiền 500.000 đồng để H đi mua ma túy; D trực tiếp dùng mảnh giấy bạc xúc ma túy vào xilanh cho H sử dụng. H là người đi mua ma túy, dùng nơi ở và làm việc do mình quản lý, chuẩn bị xilanh, nước lọc, mảnh giấy bạc và trực tiếp đưa bật lửa ga của H để cho D sử dụng ma túy. Nên hành vi của D và H đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ Luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành đã truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. *Về tích chất, mục đích, nguyên nhân của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo D đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội của bị cáo H cũng đã xâm phạm đến trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ, nó cũng gián tiếp tiếp tay cho hành vi trộm cắp tài sản của D. Còn đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của D và H đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Nó cũng đồng thời là một trong những nguyên nhân gây nên tội phạm khác. Các bị cáo do chơi bời nghiện ngập, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài nên đã trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân. Do vậy cần phải xử lý trách nhiệm hình sự và có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo D bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội các bị cáo cũng đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Phía bị hại là chị H2 cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo H tuy không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự, ngày 23/02/2024 Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Phạt tiền" với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo phạm 02 tội nên cần có hình phạt nghiêm khắc, phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tích chất mức độ hành

vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội sau này.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo D sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị H2 cũng chưa khắc phục hậu quả bồi thường. Phía chị H2 có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H2 số tiền 5.000.000 đồng là tiền trị giá chiếc xe bị cáo đã trộm cắp.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 99F1-482.58, số máy JF79E0598057; số khung RLHJF7914HZ7914HZ055999, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của chị Hà Thị T1. Ngày 26/7/2024, D sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản chị T1 không biết, chiếc xe không có trong cơ sở dữ kiệu xe máy vật chứng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại chiếc xe cho chị T1 là phù hợp.

Đối với 01 quần vải màu đen; 01 áo phông cộc tay màu đen trước ngực có chữ DSQ2; 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 thẻ sim 0975.412.179 và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A10S bên và số tiền 200.000 đồng của H giao nộp là tài sản liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Truy thu bị cáo D số tiền 1.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

[8]. *Liên quan đến vụ án có*:

Đối với Rơ Ô H'Sơ M1; Nguyễn Thị K cũng như nam thanh niên đã chở K đến chỗ mua xe, do những người này hiện không có mặt tại địa phương, chưa triệu tập lấy được lời khai nên chưa có căn cứ xác định vào tối ngày 26/7/2024, Rơ Ô H'Sơ M1 và K có liên quan đến việc mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99L4-1483 của Phạm Văn D hay không. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến những người này ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Sỹ M, quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, hiện M không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên không đủ căn cứ xác định vào tối ngày 26/7/2024, M đã bán ma túy cho H hay không. H và D đều không nhớ đặc điểm và biển kiểm soát chiếc xe mô tô M sử dụng. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu Đen xám, BKS 99L4 - 1483 của chị Nguyễn Thị H2. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thị xã T đã ra quyết định truy tìm và tiến hành truy tìm nhưng hiện chưa thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo D, bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Đỗ Đức H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ Luật hình sự. Điều 329 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo D 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ Luật hình sự. Điều 329 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Đỗ Đức H 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Đỗ Đức H phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585 của BLDS.

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2 số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự. Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với với 01 quần vải màu đen; 01 áo phông cộc tay màu đen trước ngực có chữ DSQ2; 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 thẻ sim 0975.412.179.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động SamSung A10S và số tiền 200.000 đồng của H giao nộp. Truy thu bị cáo D số tiền 1.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Đỗ Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự.*

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bắc Ninh.
-VKSND tỉnh Bắc Ninh.
-Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh.
-VKSND thị xã Thuận Thành.
-Công an thị xã Thuận Thành.
-Chi cục THA dân sự thị xã Thuận Thành.
-Những người tham gia tố tụng.
-Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Sỹ Cây